TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST-VHN	*Châu Thành A, ngày 11 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Trần Minh Mẫn.

Thư ký phiên họp: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên họp: Ông Lê Thanh Tưởng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 94/2022/TLST-VHN ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu "Xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2022/QĐPH-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trần Văn N, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện CTA, tỉnh H.

- Người liên quan: Liệt sĩ Trần Văn H

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu ngày 04/3/2022 và bản tự khai ông Trần Văn N trình bày: Nguyên cha ruột ông là ông Trần Văn H có tham gia cách mạng và hy sinh vào ngày 15/5/1972, lúc đó mẹ ông là bà Nguyễn Thị N1 đang mang thai và sinh ra ông sau khi cha ông hy sinh. Do chiến tranh nên mẹ ông đã đưa ông về quê ngoại ở xã T, huyện CT, tỉnh C để sinh sống. Sau một thời gian thì mẹ ông tái giá và chung sống với ông Trần Văn S, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên mẹ ông không có tiến hành đăng ký khai sinh cho ông, khi ông tới tuổi đi học thì ông S mới đi khai sinh và khai ông là con ruột của ông S và sinh năm 1973. Sau khi mẹ ông mất ông mới biết được thực tế cha ruột ông là liệt sỹ Trần Văn H nên ông đã làm các hồ sơ thủ tục để xác định ông là con ruột của ông Trần Văn H, sự việc này được phòng Lao động và thương binh xã hội huyện xác minh làm rõ tại quê gốc của ông ở tỉnh K nhưng do trong các giấy tờ nhân thân xác định cha ruột ông là ông Trần Văn S.

Do đó ông có đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xem xét và xác định liệt sỹ Trần Văn H là cha ruột của ông để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của ông theo pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tại phiên họp phát biểu:

Về thủ tục: Việc thụ lý vụ việc của Tòa án, thu thập chứng cứ của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên họp là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng và đầy đủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Tòa án căn cứ Điều 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, 89, 128 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn N, tuyên bố ông Trần Văn N, sinh năm 1973, địa chỉ ấp B, xã T, huyện CTA là con ruột của Liệt sỹ Trần Văn H hy sinh ngày 15/5/1972.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn yêu cầu của ông Trần Văn N Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết là yêu cầu xác định cha cho con theo quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Ông Trần Văn N, nơi cư trú ấp B, xã T, huyện CTA, tỉnh H có yêu cầu Tòa án xác định cha cho con. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình thì việc yêu cầu của ông N thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Về nội dung yêu cầu:

[1]. Ông Trần Văn N yêu cầu Tòa án xác định liệt sỹ Trần Văn H, hy sinh ngày 15/5/1972 là cha ruột của ông. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ như:

Giấy công nhận liệt sỹ tên Trần Văn H, nguyên quán xã T, huyện A, tỉnh K đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước ngày 15/5/1972 theo Quyết định số 614/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04/6/1999.

Quyết định số 503/QĐ LĐTBXH của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh C ngày 06/7/1999 về việc xét trợ cấp tiền tuất liệt sỹ cho bà Nguyễn Thị N1, địa chỉ: ấp B, xã T, huyện CT, tỉnh C cũ (nay là huyện CTA, tỉnh H) là vợ liệt sỹ Trần Văn H đã tái giá.

Giấy khai sinh của ông Trần Văn N, sinh năm 1973 do Ủy ban nhân dân xã T cấp, trong phần tên người mẹ ghi là Nguyễn Thị N1, tên người cha ghi là Trần Văn S.

Đơn xin xác nhận của ông Trần Văn N, sinh năm 1973 gởi Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, tỉnh K được Ủy ban nhân dân xã T xác nhận ông Trần Văn N sinh năm 1973 và Trần Văn N, sinh năm 1972 là một người và là con ruột của liệt sỹ Trần Văn H.

Giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ chứng nhận liệt sỹ Nguyễn Văn H có 01 người thân được hưởng chế độ ưu đãi gia đình liệt sỹ là ông Trần Văn N, sinh năm 1972.

Căn cứ lời khai của ông Trần Văn N về việc mẹ ông là vợ liệt sỹ Trần Văn H và đã tái giá với ông Trần Văn S, sau khi về chung sống với ông S thì mới tiến hành đăng ký khai sinh cho ông và ghi tên cha là Trần Văn S nhưng thực tế cha ruột ông là ông Trần Văn H là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc.

Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy có đủ cơ sở xác định liệt sỹ Trần Văn H là cha ruột của ông Trần Văn N, giới tính: Nam, sinh ngày 10/01/1973.

[2]. Về lệ phí: Ông Trần Văn N có đơn xin được miễn lệ phí và thuộc trường hợp được miễn nên không buộc ông N phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, Khoản 2 Điều 37, Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 88. Điều 89, Điều 101, Điều 102, Điều 128 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 39 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn N.

Xác định: Liệt sỹ Trần Văn H, hy sinh ngày 15/5/1972 là cha của ông Trần Văn N, giới tính: Nam, sinh ngày 10/01/1973, địa chỉ: ấp B, xã T, huyện CTA, tỉnh H.

Ông Trần Văn N có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan chức năng có thẩm quyền để làm thủ thục điều chỉnh giấy khai sinh.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn N được miễn lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Trần Văn N 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0011793 ngày 04/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị

- Ông Trần Văn N được quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định giải quyết việc dân sự.

- Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định giải quyết việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang
- VKSND huyện Châu Thành A.
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A.
- UBND xã T
- Người yêu cầu, người liên quan.
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Minh Mẫn